

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 181 /2017/HSST
Ngày 21 tháng 12 năm 2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Môn
2. Ông Trần Đình Tư

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Tống Lan Hương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Ông Vi Đức Thù - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 185/2017/HSST ngày 30/11/2017 đối với bị cáo:

Họ tên: Ngô Quang V, sinh năm 1980; tên gọi khác: Ngô Văn H; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số nhà A, đường X, tổ 2, phường M, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Ngô Văn N, sinh năm 1946, đã chết và bà Đỗ Thị V, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 91/HSST ngày 27/5/2003, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 98/HSST ngày 24/5/2004, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 120/2005/HSST ngày 27/6/2005, Tòa án nhân dân thị xã B (nay là thành phố B), tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 44/QĐ-XPHC ngày 02/11/2007, Công an phường Trần Phú, thành phố B xử phạt 300.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Quyết định số 1377/QĐ-UBND ngày 05/6/2008, Chủ tịch UBND thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng. Tại Bản án số 18/2010/HSST ngày 04/02/2010, Tòa án nhân dân thành

phố B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”. Quyết định số 1286/QĐ-UBND ngày 31/5/2013, Chủ tịch UBND thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 12 tháng. Quyết định số 23/2017/QĐ-TA ngày 02/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố B áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (đã được tạm thời đưa ra khỏi cơ sở cai nghiện từ ngày 02/8/2017 theo quyết định số 104/QĐ- TTGDLĐXH ngày 02/8/2017 của Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt)

* Người bị hại: Anh Dương Văn L, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hoàng Quốc D, sinh năm 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Z, thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Thân Quang H, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

4. Bà Đặng Thị Q, sinh năm 1962. (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện G, tỉnh Bắc Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Ngô Quang V bị VKSND thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngô Quang V sinh năm 1980 và em trai là Ngô Quang I sinh năm 1981 đều trú tại Số nhà A, đường X, tổ 2, phường M, thành phố B. Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2017, V đi chơi về nhà thấy cửa xếp bên ngoài khép, V thò tay qua ô cửa xếp mở được cửa vào trong nhà thì nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 98H1-057.91 màu xanh- bạc- xám đang dựng trong phòng khách. Chiếc xe này là do anh Dương Văn L sinh năm 1970 trú tại Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Giang là bạn của Ngô Quang I đi đến (lúc này anh L đang ngồi chơi ở trên phòng của Huy ở tầng 2). Do không có tiền chi tiêu cá nhân, V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô 98H1- 057.91. V lấy 01 chiếc tô vít hai cạnh, màu đen chọc mở ổ khóa điện nhưng không mở được. V dắt chiếc xe mô tô 98H1- 057.91 ra khỏi nhà đến quán sửa chữa xe “ND” ở địa chỉ số 86, đường Z, tổ 2, phường M, thành phố B của anh Ngô Quang Đ sinh năm 1995 trú

tại thôn Y, xã S, thành phố B. Tại đây, V nhờ anh Đ đầu điện trực tiếp nổ máy chiếc xe. Sau đó V điều khiển xe đi đến nhà bạn ngoài xã hội là anh Thân Quang H sinh năm 1976 trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang và gửi xe tại đó.

Khoảng 19 giờ ngày 14/5/2017, V quay lại nhà anh H và nhờ anh H hỏi tìm chỗ bán chiếc xe. Anh H điện thoại cho bạn ngoài xã hội là Hoàng Quốc D sinh năm 1977 trú tại khu 2, thị trấn B, huyện V, tỉnh Bắc Giang đặt vấn đề có người em có xe mô tô muốn bán, D bảo H mang xe đến xem trước. Ngay sau đó, H đi xe mô tô 98H1- 057.91 chở V xuống khu vực thị trấn B, huyện V gặp D. Tại đây, V và D thỏa thuận mua bán xe mô tô với giá 3.000.000 đồng. Khi bán xe, V không nói cho D biết nguồn gốc chiếc xe. Số tiền 3.000.000 đồng bán xe có được, V đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi bị trộm cắp tài sản, anh Dương Văn L đã trình báo Công an thành phố B.

Ngày 10/6/2017, anh Hoàng Quốc D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, màu sơn xanh - bạc - xám, đeo biển kiểm soát 98H1-9817, số máy 5261911, số khung 016725; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 98H1- 057.91 và 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, trên mặt chìa khóa ký hiệu P108. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Quốc D khai quá trình sử dụng chiếc xe mô tô 98H1- 057.91, Hoàng Quốc D đã tháo biển kiểm soát xe mô tô 98H1- 057.91 và lắp vào xe mô tô biển kiểm soát số 98H1- 9817 để sử dụng cá nhân.

Ngày 10/6/2017, Cơ quan điều tra đã cho anh Hoàng Quốc D nhận dạng người bán chiếc xe mô tô nêu trên ngày 14/5/2017. Kết quả anh Hoàng Quốc D nhận ra Ngô Quang V chính là người đã bán chiếc xe mô tô nêu trên ngày 14/5/2017.

Ngày 02/8/2017, Cơ quan điều tra đã bắt tạm giam đối với Ngô Quang V. Đối với 01 chiếc tô vít hai cạnh, màu đen, Ngô Quang V đã đánh rơi mất nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG ngày 13/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận: “01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, màu sơn xanh - bạc - xám, biển kiểm soát 98H1- 057.91, số máy 5261911, số khung 016725, xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 8.000.000 đồng”.

Quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe nêu trên là do anh L mượn của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1985 trú tại Thôn N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc

Giang. Ngày 03/8/2016, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T. Đến nay anh L và anh T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 155/KSĐT ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Ngô Quang V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội như bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã nêu là đúng. Bị cáo khai nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS là đúng, không oan nên bị cáo không có ý kiến, thắc mắc gì. Khi gửi xe ở nhà anh H và khi bán xe cho anh D bị cáo không nói cho anh H, anh D biết xe do trộm cắp mà có. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là sai, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo đồng ý trả anh D số tiền 3000.000 đồng theo yêu cầu của anh D.

Người bị hại là anh Dương Văn L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ngày 31/5/2017, anh L đi chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn ghi xám BKS 98H1-05791 đến nhà anh Ngô Quang I có địa chỉ tại số 81, đường M, phường M, thành phố B chơi thì bị kẻ gian trộm cắp mất chiếc xe. Nguồn gốc chiếc xe máy là anh mượn của anh Nguyễn Văn T. Chiếc xe bị mất cắp đã được cơ quan điều tra trao trả cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn T, anh không bị mất, bị thiệt hại tài sản gì nên không yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Anh là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn ghi xám BKS 98H1-05791. Sáng ngày 13/5/2017 anh cho anh L mượn chiếc xe này. Khi cho anh L mượn xe anh không để đồ vật hay tài sản gì bên trong cốp xe. Buổi chiều anh L thông báo chiếc xe mượn của anh đã bị kẻ gian lấy mất. Ngày 24/8/2017 anh được cơ quan điều tra trao trả chiếc xe, 01 giấy đăng ký xe và 01 BKS 98H1-05791 đã cũ. Qua kiểm tra thấy ổ khóa xe đã bị hư hỏng nhưng vẫn còn khả năng sử dụng nên anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hoàng Quốc D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ, lời khai tại phiên tòa ngày 24/11/2017 thể hiện: Khoảng 23h ngày 14/5/2017 anh có mua một chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn ghi xám BKS 98H1-05791 của bị cáo V với giá 3000.000 đồng. Mục đích mua để bán kiếm lời. Khi mua xe, thấy ổ khóa bị xước, xe không có giấy tờ, không có chìa khóa nên anh D có nghi ngờ xe do trộm cắp mà có. Sáng hôm sau kiểm tra thấy ổ khóa xe bị toét cộng với việc xe không có giấy tờ, không có chìa khóa nên anh D biết xe mua của bị cáo V là xe bất hợp pháp. Sau khi biết xe mua của bị cáo V là xe bất hợp pháp, anh D đã gọi điện cho Thân Quang H mục đích để hỏi về chiếc xe và để trả lại xe, lấy lại tiền nhưng anh H không nghe máy. Sau khi mua xe do không bán được nên anh giữ lại để sử dụng. Quá trình sử dụng anh có tháo biển kiểm soát của chiếc xe, thay bằng biển kiểm soát 98H-9817 mục đích để tránh sự phát hiện của công an và người dân. Khi mua xe anh

D không được bị cáo V, anh H nói cho biết nguồn gốc xe do trộm cắp mà có. Nguồn gốc chiếc biển kiểm soát 98H-9817 là do anh mua của người đàn ông không quen biết từ năm 2016. Chiếc chìa khóa xe anh sử dụng mở ổ khóa điện xe máy là của anh có sẵn tại nhà. Nay anh D yêu cầu bị cáo V trả lại số tiền 3000.000đồng anh D đã bỏ ra mua xe của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Thân Quang H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 20h ngày 13/5/2017, bị cáo V đến nhà anh hỏi vay số tiền 1000.000đồng. Sau khi vay được tiền bị cáo V gửi chiếc xe máy nhãn hiệu WAVE RSX màu sơn ghi xám BKS 98H1-05791 tại nhà anh nói là đi có việc. Khi gửi xe bị cáo nói là xe của gia đình bị cáo, không nói là xe do trộm cắp mà có. Khoảng 19h ngày 14/5/2017 bị cáo V đến nhà anh nhờ anh giới thiệu người mua xe. Anh đồng ý và chở bị cáo đến gặp anh D ở thị trấn B để bán xe. Anh H không biết xe bị cáo V mang bán cho anh D là xe do trộm cắp mà có. Khi bán xe, bị cáo chỉ nói cho D biết chiếc xe không có chìa khóa và giấy tờ, không nói xe của ai, do đâu mà có. Bị cáo bán chiếc xe trên cho D với giá 3000.000đồng. Số tiền có được từ việc bán xe bị cáo V không cho anh đồng nào.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đặng Thị Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Trước đây chị có sử dụng chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE sơn xanh BKS 98H1-9817, đăng ký xe mang tên chị. Sử dụng được khoảng 4-5 năm chị đã bán chiếc xe này cho một người ở Lạng Giang.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Ngô Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS để xử phạt Ngô Quang V từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/8/2017.

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584 Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo hoàn trả cho anh Hoàng Quốc D số tiền 3000.000đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển kiểm soát 98H1 -9817; 01 chìa khóa.

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản nhận dạng, kết luận định giá và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 13/5/2017, tại số nhà 81 đường 295B, tổ 2, phường M, thành phố B, bị cáo V có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE RSX màu xanh- bạc- xám biển kiểm soát 98H1- 057.91 có giá trị 8.000.000 đồng của anh Dương Văn L. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về khoản, điều như trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Để có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ quản lý tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản mang đi cầm cố. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của anh L được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Do vậy bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử, bị xử lý hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính nhưng vẫn không cải sửa nay lại phạm tội do cố ý. Để đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung cần thiết áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo.

Đối với anh Thân Quang H có hành vi giới thiệu cho bị cáo bán chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của anh L nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên anh H không vi phạm pháp luật.

Đối với anh Hoàng Quốc D là người có hành vi mua chiếc xe mô tô bị cáo V chiếm đoạt của anh L, HĐXX thấy: Tại phiên tòa ngày 24/11/2017, Hội đồng xét xử đã ra quyết định trả hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố B để điều tra bổ sung với nội dung xem xét xử lý hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Hoàng Quốc D. Tại Công văn số 1492/ CV-VKS ngày 29/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và xác định hành vi của Hoàng Quốc D không đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Căn cứ Điều 196 Bộ

luật Tố tụng hình sự quy định về giới hạn của việc xét xử, Tòa án nhân dân thành phố B xét xử vụ án theo quy định và kiến nghị các Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát tiếp tục điều tra, làm rõ hành vi của Hoàng Quốc D.

Người bị hại là anh Dương Văn L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Xét yêu cầu của anh D về việc yêu cầu bị cáo V hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng thì thấy: Số tiền 3000.000đồng bị cáo có được là do bị cáo mang xe bán cho anh D. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý hoàn trả anh D số tiền 3000.000đồng. Xét thấy đây là sự tuyện của bị cáo nên cần chấp nhận.

Đối với 01 biển kiểm soát xe mô tô số 98H1-9817 và 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, trên mặt chìa khóa ký hiệu P108, quá trình điều tra xác định là của Hoàng Quốc D, anh D không yêu cầu nhận lại, trị giá tài sản không lớn, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Quang V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Quang V 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 02/8/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 166, Điều 579 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bị cáo Ngô Quang V hoàn trả cho anh Hoàng Quốc D số tiền 3000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc biển kiểm soát xe mô tô số 98H1 - 9817; 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Honda, trên mặt chìa khóa ký hiệu P108.

Áp dụng Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo.
- Lưu Hồ sơ, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Triệu Thị Luyện

